

Số: 136/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 204/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 32 Khu phố L, phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1987; Địa chỉ: 23/8 N, phường P, thành phố P, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Lê Văn T, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1987.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Kim L có 02 con chung tên là Lê Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 07/9/2009 và Lê Thùy D, sinh ngày 27/6/2017. Hiện nay cháu à cháu Đang sống với anh T. Ly hôn, anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Kim L thống nhất giao 02 (hai) con chung là Lê Nguyễn Hoàng V, Lê Thùy D cho anh Lê Văn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Kim L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai

được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Kim L thống nhất tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001391 ngày 13/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho anh T 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Các đương sự;
- UBND phường Ph, Tp P;  
(Số 58, quyển số 01/2008)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Tân Sang**